

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHƯỚC LONG  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 29/4/2025  
(V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thái Kim Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Văn Chiêu  
Bà Võ Tuyết Kha

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Bé – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Yến Phi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Phước Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 92/2025/TLST – HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2025/QĐXXST – HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 79/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trương Quốc V, sinh ngày 02/9/2001. Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *Vắng mặt*

2. *Bị đơn:* Chị Trịnh Thị Yến L, sinh ngày 06/6/2002. Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *Vắng mặt*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/11/2024, các biên bản lấy lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Trương Quốc V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2019, anh V và chị L có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 08/10/2021. Thời gian đầu, vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng anh chị thường xuyên cự cãi, hôn nhân không hạnh phúc và anh V, chị L đã ly thân với nhau từ tháng 12 năm 2024 cho đến nay. Nay nhận thấy tình

cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh V yêu cầu được ly hôn với chị Trịnh Thị Yến L.

Về con chung: Anh V xác định trong quá trình chung sống, giữa anh và chị L có 02 người con chung là cháu Trương Hoàng P, sinh ngày 20/6/2021 và Trương Hoàng L1, sinh ngày 08/5/2019. Hiện nay cháu P và cháu L1 đang sống với anh V nên anh V yêu cầu được nuôi con nhưng không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh V xác định giữa anh và chị L không có tài sản chung cũng như nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh V không yêu cầu gì khác.

*Đối với bị đơn chị Trịnh Thị Yến L không đến Tòa án và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình cho Tòa án dù Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với chị L theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.*

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Trương Quốc V được ly hôn với chị Trịnh Thị Yến L

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Trương Hoàng P, sinh ngày 20/6/2021 và cháu Trương Hoàng L1, sinh ngày 08/5/2019 cho anh Trương Quốc V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Trịnh Thị Yến L không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh V không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc anh V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh Trương Quốc V khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Trịnh Thị Yến L và yêu cầu giải quyết về con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Trịnh Thị Yến L có nơi đăng ký thường trú tại ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Nguyên đơn anh Trương Quốc V tuy rằng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với anh V. Bị đơn chị Trịnh Thị

Yến L vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị L.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của anh Trương Quốc V, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào năm 2019, Anh V1 và chị L có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 08/10/2021 nên quan hệ hôn nhân giữa anh V1 và chị L là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống, anh V1 xác định vợ chồng anh thường xuyên cãi nhau, hôn nhân không hạnh phúc và anh V1, chị L đã ly thân với nhau từ tháng 12 năm 2024 cho đến nay. Từ khi ly thân đến nay anh V1 và chị L cũng không có tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng, không ai liên lạc với ai. Từ đó, cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa anh V1 và chị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trương Quốc V, cho anh V được ly hôn với chị Trịnh Thị Yến L.

[5] Về con chung: Anh V xác định trong quá trình chung sống, giữa anh và chị L có 02 người con chung là cháu Trương Hoàng P, sinh ngày 20/6/2021 và cháu Trương Hoàng L1, sinh ngày 08/5/2019. Hiện nay cháu P và cháu L1 đang sống cùng anh V nên anh V yêu cầu nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu P và cháu L1 đang sống cùng anh V và các cháu đã có cuộc sống, môi trường ăn, ở ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Trương Hoàng P, sinh ngày 20/6/2021 và cháu Trương Hoàng L1, sinh ngày 08/5/2019 cho anh Trương Quốc V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[6] Về cấp dưỡng: Anh Trương Quốc V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Anh V xác định giữa anh và chị L không có tài sản chung cũng như nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Buộc anh Trương Quốc V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trương Quốc V được ly hôn với chị Trịnh Thị Yến L.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Trương Hoàng P, sinh ngày 20/6/2021 và cháu Trương Hoàng L1, sinh ngày 08/5/2019 cho anh Trương Quốc V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc anh Trương Quốc V phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch số tiền là 300.000 đồng. Anh V đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu số 0003258 ngày 04/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**Thái Kim Phương**

